

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 18/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hoàng Liên

Ông Nguyễn Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Bà Phạm Thị Bích Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K sinh ngày 12 tháng 3 năm 1968. Tại huyện D, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 người con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/8/2024, tạm giam ngày 23/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến:

Anh Chu Quốc Đ – vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn L1 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút, ngày 21/8/2024 tại tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tổ công tác Công an thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện V bắt quả

tang Nguyễn Văn K về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái của K: 01 (một) gói nilon bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ và tại túi quần phía sau bên trái của K 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ; bên trong 02 gói giấy đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là ma túy, loại Heroine); ngoài ra còn thu giữ của K 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REALME vỏ máy màu xanh và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, sơn màu vàng nhạt, biển kiểm soát 21E1-347.64. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K tại thôn Đ, xã N, huyện V kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận số chất bột nén màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy loại Heroine, K tàng trữ để sử dụng. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/8/2024 xác định: Nguyễn Văn K có sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K.

Tại bản kết luận giám định số: 509/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận:

"Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K có tổng khối lượng là: 0,22 gam (Không thấy hai mươi hai gam).

- 0,08 gam trích từ 0,22 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine."

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-VY ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm: 0,14 gam chất bột nén màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K – SN: 1968. Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái (Sau khi trích mẫu giám định)". Mặt trước các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên

của Đinh Phú N, Lại Xuân B, Đặng Tiến V1, Hà Văn L2, Nguyễn Anh T và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 21/8/2024 bị cáo Nguyễn Văn K đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21E1-347.64 đi đến thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000đồng, mục đích mang về để sử dụng. Hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày khi K đi về đến khu vực tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện V thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 0,22 gam Heroine. Tại bản kết luận giám định số: 509/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: "*Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K có tổng khối lượng là: 0,22 gam (Không thấy hai mươi hai gam). 0,08 gam trích từ 0,22 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*". Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 42/CT-VKS-VY ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện nhưng với mục đích để phục vụ cho

bản thân bị cáo đã “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn V được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N1 ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Bị cáo Nguyễn Văn K là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 21/8/2024 K sử dụng số điện thoại 0973.505.069 gọi đến số điện thoại 0355.943.127 của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ, K lưu trong danh bạ điện thoại là “Y”) hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy. Người này đồng ý và hẹn K đến khu vực gần bãi rác thuộc thôn P, xã Y, huyện V để giao dịch. Khi đến nơi, người này đưa cho K 01 gói ma túy, K cầm gói ma túy và đưa cho người này số tiền 500.000 đồng. Trên đường về K chia gói ma túy vừa mua thành hai gói nhỏ, một gói cất giấu vào túi áo, một gói bỏ ra sử dụng một phần sau đó gói lại cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khi K về đến tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện V thì bị Công an huyện V bắt quả tang cùng tang vật là 0,22 gam Heroine. Kết quả xác minh tại Trung tâm Viettel huyện V xác định: Chủ thuê bao số điện thoại 0355.943.127 là Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1966, trú tại thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 22/8/2024 sau khi Cơ quan điều tra tiến hành cho K nhận dạng qua ảnh, K xác định người đã bán ma túy cho mình là Nguyễn Văn T1. Ngày 23/8/2024 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn T1 tại thôn Y, xã Y, huyện V. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến tội phạm mua bán ma túy. Quá trình thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp, T1 không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn T1 đến làm việc, nhưng

T1 vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của K, thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh T1 có liên quan đến hoạt động phạm tội mua bán ma túy. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T1 trong vụ án này.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm: 0,14 gam chất bột nén màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K – SN: 1968. Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt trước các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Đinh Phú N, Lại Xuân B, Đặng Tiến V1, Hà Văn L2, Nguyễn Anh T và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,14 gam chất bột nén màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn K – SN: 1968. Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt trước các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của

Đinh Phú N, Lại Xuân B, Đặng Tiến V1, Hà Văn L2, Nguyễn Anh T và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 06 ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (02)
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng